TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HC-PT
Ngày: 09-01-2025
V/v:" Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Đỗ Xuân Lượng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 968/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2024 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 206/2024/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3659/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số B, đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Lý Quang T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số D, đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2024). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện *theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An:* Ông Đào Hữu T1 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người đại diện theo *ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An:* Ông Nguyễn Minh V – Phó Chủ tịch. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Công ty trách nhiệm hữu hạn C. Có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ trụ sở: xã N, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị D là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/5/2024 của bà Nguyễn Thị D, Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2019, Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) tỉnh Long An ban hành Quyết định số: 1579/QĐ-UBND về việc chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án khu tái định cư P, tại xã L, huyện C, tỉnh Long An do Công ty trách nhiệm hữu hạn C làm chủ đầu tư. Trong đó có các thửa đất số 3494, 3527, tờ bản đồ số 02, tổng diện tích 3.978m^2 của bà Nguyễn Thị D đứng tên chủ sử dụng đất. Từ đó UBND các cấp tỉnh Long An tiến hành thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Cụ thể đối với vụ án này gồm các quyết định như sau:

- Quyết định số: 9465/QĐ-UBND, ngày 23/11/2023 của UBND huyện C, tỉnh Long An, về việc Phê duyệt đơn giá đất bồi thường để thực hiện dự án khu tái định cư P do Công ty trách nhiệm hữu hạn C làm chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là Quyết định số 9465).

- Quyết định số: 10662/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023 của UBND huyện C, tỉnh Long An về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu tái định cư P (sau đây gọi tắt là Quyết định số 10662).

- Quyết định số: 10695/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023 của UBND huyện C, tỉnh Long An về việc thu hồi đất của ông (bà) Nguyễn Thị D để thực hiện dự án khu tái định cư P tại xã L, huyện C, tỉnh Long An do Công ty trách nhiệm hữu hạn C làm chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là Quyết định số 10695). Gồm: thửa 3494 và thửa 3527. Tổng diện tích đất bị thu hồi là 3.978 m^2.

- Quyết định số: 10785/QĐ-UBND, ngày 27/12/2023 của UBND huyện C, tỉnh Long An về việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ. Dự án: Khu tái định cư P. Địa điểm: xã L, huyện C, tỉnh Long An. Chủ đầu tư Công ty trách nhiệm hữu hạn C.

(sau đây gọi tắt là Quyết định 10785). Với số tiền bồi thường, hỗ trợ 2.175.260.400 đồng.

Bà Nguyễn Thị D cho rằng UBND huyện C đã có vi phạm trong thủ tục thu hồi đất, do đó cần phải xem xét hủy bỏ Quyết định số 10695. Bởi lẽ theo quy định pháp luật, UBND huyện C phải giao thông báo thu hồi đất cho người dân có đất bị thu hồi trước khi có quyết định thu hồi đất chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp. Tuy vậy, cuối tháng 11/2023, bà D chỉ được nghe truyền miệng sẽ thu hồi đất của bà để làm dự án khu tái định cư P. Sau đó, đến ngày 26/12/2023 bà mới chính thức nhận thông báo thu hồi đất. Như vậy, UBND huyện C đã không bàn giao cho bà thông báo thu hồi đất đúng theo đúng quy định pháp luật. Chính vì thế, bà D có căn cứ để cho rằng UBND huyện C đã vi phạm khoản 1 Điều 67 và điểm a khoản 1 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Do đó, đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số 10695.

Đối với Quyết định số 9465 về việc phê duyệt đơn giá đất bồi thường để thực hiện dự án khu tái định cư P. Đề nghị xem xét hủy bỏ Quyết định số 9465, bởi quyết định này được ban hành chưa đúng trình tự, thủ tục theo Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Cụ thể: Theo quy định pháp luật, giá đất cụ thể chính là giá đất được sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Hồ sơ xác định giá đất cụ thể để trình Ủy ban nhân dân quyết định bao gồm: a) Tờ trình về phương án giá đất; b) Dự thảo phương án giá đất; c) Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất; d) Văn bản thẩm định phương án giá đất... Đối chiếu trong vụ việc này, nhận thấy Quyết định số 9465 của UBND huyện C chỉ mới căn cứ theo Tờ trình số 10710/TTr-TNMT của Phòng T2 ngày 21/11/2023 và ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất huyện tại Biên bản số 9380/BB-HĐTĐGĐ ngày 21/11/2023. Như vậy, UBND huyện C chưa xây dựng phương án giá đất cụ thể để sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường theo đúng quy trình, chưa có đầy đủ hồ sơ xác định giá đất cụ thể, thiếu báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất, văn bản thẩm định phương án giá đất. Ngoài ra, UBND huyện C sử dụng bảng giá đất theo Quyết định số: 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành bảng giá đất 5 năm (2020 -2024) và các quyết định sửa đổi, bổ sung bảng giá đất 5 năm (2020 - 2024), để làm một trong các căn cứ để tính tiền bồi thường khi thu hồi đất là bất hợp lý, không phù hợp với nguyên tắc định giá đất. Theo quy định pháp luật, việc định giá đất để xây dựng giá đất cụ thể phải dựa trên nguyên tắc: Việc định giá đất phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã chuyển nhượng. Sau khi rà

soát bảng giá đất theo các quyết định nêu trên, người khởi kiện phát hiện các thửa đất bị thu hồi của mình vẫn được giữ nguyên đơn giá theo bảng giá đất tại Quyết định 74/2019 QĐ-UBND ngày 31/12/2019 mà không bị thay thế, điều chỉnh hay sửa đổi bởi các quyết định sửa đổi, bổ sung bảng giá đất, là chưa phù hợp với giá phổ biến trên thị trường theo hiện nay, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của bà.

Đối với Quyết định số: 10662 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án khu tái định cư P. Bà Nguyễn Thị D cho rằng việc ban hành Quyết định số: 10662 là chưa đúng pháp luật, chưa đảm bảo được quyền lợi của người bị thu hồi đất. Bởi lẽ, Quyết định số: 10662 được lập căn cứ theo Quyết định số 9465, mà Quyết định số 9465 được ban hành có nhiều sai phạm về nội dung. Vì vậy, bà Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy toàn bộ các quyết định hành chính bị kiện nêu trên. Buộc UBND huyện C, tỉnh Long An phải thẩm định lại đơn giá bồi thường và bồi thường theo giá phù hợp với giá đất thị trường.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có Văn bản số 9471/UBND-TD ngày 17/7/2024 trình bày: Ngày 23/11/2023, UBND huyện C ban hành Quyết định số 9465/QĐ-UBND về việc Phê duyệt đơn giá đất bồi thường để thực hiện dự án khu tái định cư P trên địa bàn xã L do Công ty trách nhiệm hữu hạn C làm chủ đầu tư. Ngày 26/12/2023, UBND huyện C ban hành Quyết định số 10662/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu tái định cư P và Quyết định số 10695/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Nguyễn Thị D để thực hiện dự án khu tái định cư P. Ngày 27/12/2023, UBND huyện C ban hành Quyết định số 10785/QĐ-UBND về việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ dự án khu tái định cư P.

Đối với các quyết định trên, UBND huyện C ban hành đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

Việc người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét giải quyết hủy các quyết định nêu trên là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án xem xét, không chấp nhận các nội dung của người khởi kiện vì UBND huyện C ban hành các quyết định trên đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn C không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 206/2024/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đã tuyên xử như sau:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc "yêu cầu hủy quyết định hành chính", gồm:

- Quyết định số 9465/QĐ-UBND của UBND huyện C ngày 23/11/2023 về việc phê duyệt đơn giá đất bồi thường để thực hiện dự án Khu tái định cư P do Công ty TNHH C làm chủ đầu tư.

- Quyết định số 10662/QĐ-UBND của UBND huyện C ngày 26/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu Tái định cư P.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D đối với Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc "yêu cầu hủy quyết định hành chính", gồm:

- Quyết định số 10695/QĐ-UBND của UBND huyện C ngày 26/12/2023 về việc thu hồi đất của ông (bà) Nguyễn Thị D để thực hiện dự án Khu tái định cư P tại xã L, huyện C, Long An do Công ty TNHH C làm chủ đầu tư thửa 3494 và thửa 3527, diện tích đất bị thu hồi là 3.978 m2.

- Quyết định số 10785/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện C, tỉnh Long An về việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ. Thực hiện dự án: Khu tái định cư P. Với số tiền 2.175.260.400 đồng.

3. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị D buộc UBND huyện C, phải thẩm định lại đơn giá bồi thường và bồi thường theo giá phù hợp với thị trường là yêu cầu buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, bà Nguyễn Thị D có làm đơn kháng cáo một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 206/2024/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Không đồng ý với việc Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy hai quyết định: Quyết định số: 10695/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023 và Quyết định số: 10785/QĐ-UBND, ngày 27/12/2023 của UBND huyện C, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 206/2024/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 9 năm 2024, bà Nguyễn Thị D là người khởi kiện có làm đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tố tụng hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số: 9465/QĐ-UBND, ngày 23/11/2023 về việc Phê duyệt đơn giá đất bồi thường để thực hiện dự án khu tái định cư P; Quyết định số 10662/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu tái định cư P; Quyết định số: 10695/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023 về việc thu hồi đất của ông (bà) Nguyễn Thị D để thực hiện dự án khu tái định cư P, thửa 3494 và thửa 3527, diện tích đất bị thu hồi là 3.978 m^2 và Quyết định số: 10785/QĐ-UBND, ngày 27/12/2023 về việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ. Các quyết định này đều của UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành. Xét thấy, các Quyết định trên được ban hành bởi cơ quan hành chính Nhà nước, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính với quan hệ pháp luật tranh chấp là "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai". Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị D kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm, không đồng ý với việc Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy hai quyết định: Quyết định số: 10695/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023 và Quyết định số: 10785/QĐ-UBND, ngày 27/12/2023 của UBND huyện C, tỉnh Long An. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bà D cho rằng đối với Quyết định số: 10695/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023 của UBND huyện C, tỉnh Long An không thông báo thu hồi đất cho bà chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp là vi phạm khoản 1 Điều 67 và điểm a khoản 1 Điều 69 của Luật đất đai năm 2013. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại "Đơn yêu cầu điều chỉnh tiền bồi thường giải phóng mặt bằng" gửi Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An vào ngày 09/01/2024 của bà Nguyễn Thị D (hồ sơ vụ án, bút lục số 25-27). Trong đó bà thừa nhận vào cuối tháng 11/2023 bà có nhận được Giấy mời số 74/GM-UBND, ngày 27/11/2023 của UBND xã L, huyện C với nội dung mời bà đến để nghe công bố Quyết định số: 9456; ngày 20/12/2023 bà được UBND xã L mời họp trực tiếp để đối thoại và lấy ý kiến của bà. Như vậy, trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, cơ quan hành chính Nhà nước đã tiến hành các thủ tục để thu hồi đất của bà D. Bà D cho rằng chỉ nghe truyền miệng việc thu hồi đất của bà là không có căn cứ.

[4.2] Bà Nguyễn Thị D kháng cáo cho rằng Quyết định số: 10785/QĐ-UBND, ngày 27/12/2023 của UBND huyện C, tỉnh Long An bồi thường, hỗ trợ cho bà số tiền 2.175.260.400 đồng với đơn giá 460.000đ/m^2 là chưa thỏa đáng vì UBND huyện C cho phép chủ đầu tư là Công ty trách nhiệm hữu hạn C được bán đất lô nền dự án khu tái định cư P với giá 4.048.200đ/m^2 là gấp chín lần giá đền bù đất cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 2 Điều 74 của Luật Đất đai năm 2013 về "Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất" quy định việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Như vậy, khi thu hồi đất của bà D là đất nông nghiệp và UBND huyện C căn cứ bảng giá đất hàng năm của UBND tỉnh L để bồi thường bằng tiền cho bà tại thời điểm có quyết định thu hồi đất là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Còn Công ty trách nhiệm hữu hạn C đã đầu tư cơ sở hạ tầng, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng của một dự án khu dân cư nên việc chuyển nhượng giá nền như thế nào cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

[4.3] Xét thấy về hình thức, nội dung ban hành các quyết định của UBND huyện C, tỉnh Long An được thực hiện đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất khi thực

hiện dự án khu tái định cư P tại xã L, huyện C, tỉnh Long An là đúng quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị D.

[5] Bà Nguyễn Thị D kháng cáo nhưng không cung cấp được những chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Vì yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Bà D đã là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí đề ngày 19/9/2024 nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị D .

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 206/2024/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm h khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 69, khoản 2 Điều 74 và Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc “yêu cầu hủy quyết định hành chính”, gồm:

- Quyết định số: 9465/QĐ-UBND, ngày 23/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc Phê duyệt đơn giá đất bồi thường để thực hiện dự án khu tái định cư P do Công ty trách nhiệm hữu hạn C làm chủ đầu tư.

- Quyết định số: 10662/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu tái định cư P.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D đối với Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc "yêu cầu hủy quyết định hành chính", gồm:

- Quyết định số: 10695/QĐ-UBND, ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc thu hồi đất của ông (bà) Nguyễn Thị D để thực hiện dự án khu tái định cư P tại xã L, huyện C, tỉnh Long An do Công ty trách nhiệm hữu hạn C làm chủ đầu tư thửa 3494 và thửa 3527, diện tích đất bị thu hồi là 3.978 m^2.

- Quyết định số: 10785/QĐ-UBND, ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ. Thực hiện dự án: Khu tái định cư P. Với số tiền 2.175.260.400 đồng.

3. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị D buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải thẩm định lại đơn giá bồi thường và bồi thường theo giá phù hợp với thị trường.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

5. Các phần khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NVK.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồ Tâm Tú